

Số: 109 /KH-SCT

Kiên Giang, ngày 09 tháng 03 năm 2017

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định số 47/QĐ-BCT ngày 09/01/2017 của Bộ Công Thương và Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 19/01/2017 của UBND tỉnh Kiên Giang thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2017 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017

I. MỤC TIÊU VÀ YÊU CẦU

1. Mục tiêu

Triển khai thực hiện Quyết định số 47/QĐ-BCT ngày 09/01/2017 của Bộ Công Thương và Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 19/01/2017 của UBND tỉnh Kiên Giang thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2017 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017.

Thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu của ngành Công Thương năm 2017 như: Giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010) tăng 9,5% so với cùng kỳ; Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 83.500 tỷ đồng, tăng 13,9% so với cùng kỳ; Kim ngạch xuất khẩu đạt 400 triệu USD và tỷ lệ hộ sử dụng điện lưới quốc gia đạt 98,6%.

2. Yêu cầu

Các phòng ban, đơn vị trực thuộc Sở; các Phòng Kinh tế hạ tầng và các cơ sở, doanh nghiệp chủ động, tích cực góp phần vào sự nghiệp chung của ngành Công Thương, nhằm phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2017, với mục tiêu tổng quát là: Tiếp tục thúc đẩy sản xuất kinh doanh, duy trì tốc độ tăng trưởng các chỉ tiêu của ngành Công Thương cao hơn năm trước; tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh; tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo mọi điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư phát triển cụm công nghiệp; chủ động phòng, chống thiên tai; tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Để hoàn thành các chỉ tiêu của ngành Công Thương, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017 đã được đề ra tại các Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 08/12/2016 của Tỉnh ủy Kiên Giang; Nghị quyết số 65/2016/NQ-HĐND ngày 19/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Sở tập trung triển khai có hiệu quả các nội dung sau:

II. NỘI DUNG

1. Thực hiện các cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy doanh nghiệp phát triển

a) Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở căn cứ vào nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020; Chương trình số 319/CTr-UBND ngày 26/8/2016 của UBND tỉnh Kiên Giang thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.

b) Văn phòng phối hợp với các phòng, ban, đơn vị liên quan thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính theo quy định pháp luật, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tạo thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp; triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, tạo thuận lợi, giảm thời gian, chi phí giao dịch hành chính của doanh nghiệp.

c) Phòng Quản lý công nghiệp phối hợp với các phòng, ban, đơn vị liên quan thực hiện rà soát, kiến nghị các giải pháp nhằm thu hút đầu tư của các doanh nghiệp trong nước, ngoài nước gắn với hỗ trợ phát triển các ngành công nghiệp. Triển khai thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp chế biến xuất khẩu tỉnh Kiên Giang đến năm 2020; Quy hoạch tổng thể phát triển ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2025 và Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến năm 2025.

Tiếp tục thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho các doanh nghiệp công nghiệp, trong đó thực hiện điều chỉnh Nghị Quyết 47/2013/NQ-HĐND, Quyết định số 16/2014/QĐ-UBND về chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp chế biến xuất khẩu tỉnh Kiên Giang đến năm 2020.

Tập trung đẩy mạnh sản xuất công nghiệp nhất là những sản phẩm còn đạt thấp trong năm 2016. Ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại vào sản xuất; tập trung phát triển các sản phẩm công nghiệp có lợi thế cạnh tranh; phát triển công nghiệp phục vụ nông nghiệp, công nghiệp chế biến nông sản, thủy sản; công nghiệp sử dụng nhiều lao động như may mặc, giày da, điện tử...

2. Đổi mới mô hình tăng trưởng

a) Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở căn cứ vào nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai, thực hiện tốt Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế.

b) Phòng Quản lý công nghiệp phối hợp với các phòng, ban, đơn vị liên quan tập trung phát triển sản xuất công nghiệp theo chiều sâu; công nghiệp chế tạo; công nghiệp phụ trợ; tăng năng suất; tăng hàm lượng công nghệ và tỷ trọng giá trị nội địa trong sản phẩm. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp đi đôi với bảo vệ môi trường trong triển khai thực hiện các dự án trong cụm công nghiệp.

Tiếp tục đầu tư đồng bộ và hoàn thiện kết cấu hạ tầng các cụm công nghiệp hiện có và các cụm công nghiệp thành lập mới theo quy hoạch có chọn lọc, trong đó ưu tiên đầu tư hoàn chỉnh hạ tầng các cụm công nghiệp Hà Giang-Hà Tiên; Đông Bắc Vĩnh Hiệp-Rạch Giá và Vĩnh Hòa Hưng Nam-Gò Quao. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các cụm công nghiệp nhằm thu hút các dự án đầu tư hạ tầng, đầu tư sản xuất, kinh doanh tại các cụm công nghiệp theo Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 02/3/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu phối hợp với Trung tâm xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Kiên Giang hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm đối tác, đẩy mạnh xuất khẩu những mặt hàng chủ lực của tỉnh.

Tiếp tục tích cực triển khai về hội nhập kinh tế quốc tế nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và sản phẩm của tỉnh.

Phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu về kim ngạch xuất khẩu Hội đồng nhân dân tỉnh giao trong năm 2017. Phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng thương hiệu đối với các sản phẩm chủ lực của tỉnh.

d) Phòng Quản lý năng lượng phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

e) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tích cực triển khai thực hiện các công trình điện trên địa bàn tỉnh (35 tỷ đồng NSDP; 50 tỷ đồng theo Nghị định 35/2015/NĐ-CP và 30 tỷ đồng bổ sung đầu tư hệ thống điện bơm tát cho huyện Tân Hiệp và Gò Quao). Tiếp tục phối hợp, theo dõi tiến độ thực hiện các dự án cấp điện lưới quốc gia cho các xã đảo trên địa bàn tỉnh (85% nguồn vốn TW; 15% của ngành Điện), nhằm đảm bảo nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và nhu cầu sinh hoạt của người dân.

3. Đẩy mạnh phát triển thị trường nội địa

a) Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu phối hợp với các phòng, ban, đơn vị liên quan đẩy mạnh xúc tiến thương mại, phát triển thị trường xuất khẩu, trong đó có thị trường truyền thống, thị trường có tiềm năng và thị trường đã ký hiệp định thương mại tự do (FTA); xây dựng và thực hiện các phương án, giải pháp ứng phó về xuất, nhập khẩu trước các diễn biến mới liên quan đến các hiệp định thương mại tự do đã ký kết đối với từng lĩnh vực, ngành hàng.

Đẩy mạnh hoạt động dự báo thị trường trong và ngoài nước, phổ biến kịp thời thông tin thị trường, sớm phát hiện và có biện pháp vượt qua các rào cản kỹ thuật. Phổ biến, hướng dẫn, hỗ trợ, tạo điều kiện để các doanh nghiệp hoạt động hiệu quả tại các thị trường.

b) Phòng Quản lý thương mại phối hợp với các phòng, ban, đơn vị liên quan tích cực thúc đẩy phát triển thương mại giữa tỉnh Kiên Giang với các tỉnh, thành vùng đồng bằng sông Cửu Long và TP.Hồ Chí Minh.

Tiếp tục triển khai thực hiện các biện pháp để đưa Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” thực sự đi vào cuộc sống, gắn với thúc đẩy sản xuất và phát triển thị trường trong nước. Tăng cường công tác quản lý

thương mại nhất là các mặt hàng hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện. Phối hợp với Hội Bảo vệ người tiêu dùng làm tốt công tác tuyên truyền, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ, chính sách pháp luật về bảo vệ người tiêu dùng.

c) Chi cục Quản lý thị trường tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác quản lý thị trường, tích cực ngăn ngừa buôn lậu, gian lận thương mại, hàng nhái, hàng giả, hàng kém chất lượng. Xử lý nghiêm và công bố công khai các hành vi gian lận thương mại, vi phạm các quy định về chất lượng, cạnh tranh không lành mạnh. Nghiên cứu, rà soát các văn bản trong lĩnh vực phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả kịp thời phát hiện những bất cập trong chính sách, pháp luật để kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung...

d) Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phối hợp với các phòng, ban, đơn vị liên quan tiếp tục thực hiện nghiêm, có hiệu quả Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo đúng quy định của pháp luật về kinh doanh, sử dụng chất cấm trong chế biến thực phẩm.

e) Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp tham mưu UBND tỉnh phê duyệt 09 đề án khuyến công. Tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện và cấp tỉnh 2017. Tăng cường thực hiện các đề án khuyến công quốc gia; hỗ trợ phát triển các cơ sở tiêu thủ công nghiệp, ngành nghề truyền thống nhằm góp phần tăng giá trị công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

4. Ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai

Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phối hợp với các phòng, ban, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu và các giải pháp phòng, chống thiên tai, bảo vệ môi trường thuộc ngành Công Thương.

5. Đẩy mạnh cải cách hành chính

a) Văn phòng phối hợp với các phòng, ban, đơn vị liên quan thực hiện đơn giản hóa, công khai, minh bạch mọi thủ tục hành chính, tạo thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện thủ tục hành chính và kiến nghị bổ sung, sửa đổi những quy định về thủ tục không còn phù hợp gây vướng mắc, khó khăn cho người dân và doanh nghiệp trong quá trình thực hiện.

Tăng cường phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương đối với cán bộ, công chức, viên chức trong triển khai thực hiện công vụ. Xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức

tiêu cực, nặng nề, không chấp hành kỷ luật. Thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với cải cách tổ chức bộ máy cơ quan.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền kịp thời các chủ trương, chính sách, sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, đặc biệt là những vấn đề thuộc ngành Công Thương.

b) Thanh tra Sở tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 39/2012/QH13 ngày 23/11/2012 của Quốc hội và các chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo. Tập trung rà soát, giải quyết dứt điểm những vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài; chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cơ sở.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo, việc tổ chức thi hành các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý hành vi vi phạm bị tố cáo có hiệu lực pháp luật.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở Công Thương Kiên Giang căn cứ nội dung trong kế hoạch này và kết hợp với nhiệm vụ của phòng, ban, đơn vị mình xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp và định kỳ ngày 18 hàng tháng, hàng quý gửi báo cáo tình hình thực hiện và những khó khăn, vướng mắc về Phòng Kế hoạch – Tài chính – Tổng hợp để tổng hợp báo cáo Bộ Công Thương và UBND tỉnh Kiên Giang (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư Kiên Giang)./ *huc*

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu VT; P.KHTCTH.

GIÁM ĐỐC



Ngô Công Tước